**Toàn bộ điểm mới về mức phạt VPHC thuế, hóa đơn từ 05/12/2020**

Kể từ ngày 05/12/2020, việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn sẽ được thực hiện theo Nghị định Nghị định 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Tổng cục Thuế ban hành Công văn 4818/TCT-PC ngày 12/11/2020 giới thiệu nhưng điểm mới về mức phạt vi phạm hành chính thuế, hóa đơn như sau:

**Đối với vi phạm hành chính về thuế**

***1. Hành vi vi phạm thời hạn đăng ký thuế, thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh, thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn (Điều 10):***

- Tăng mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm thời hạn về đăng ký thuế:

+ Hiện hành: phạt tiền từ 400.000đ đến 2.000.000đ.

+ Quy định mới: phạt tiền từ 1.000.000đ đến 10.000.000đ, trong đó quy định phạt tiền từ 6.000.000đ đến 10.000.000đ” đối với hành vi đăng ký thuế quá thời hạn quy định từ 91 ngày trở lên.

- Bổ sung chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm thời hạn thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh, thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn.

***2. Hành vi vi phạm thời hạn thông báo thay đổi thông tin trong đăng ký thuế (Điều 11):***

- Tăng mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm thời hạn thông báo thay đổi thông tin trong đăng ký thuế:

+ Hiện hành: phạt tiền từ 400.000đ đến 2.000.000đ.

+ Quy định mới: phạt tiền từ 500.000đ đến 7.000.000đ.

- Chia hành vi nộp thông báo thay đổi thông tin trong hồ sơ đăng ký thuế quá thời hạn thành 2 hành vi nhỏ với chế tài xử phạt khác nhau:

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế quá thời hạn quy định không làm thay đổi giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc thông báo mã số thuế;

+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế quá thời hạn quy định làm thay đổi giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc thông báo mã số thuế mà có tình tiết giảm nhẹ.

- Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả vào khoản 7 Điều 11; Buộc nộp hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký thuế đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 5 Điều 11.

***3. Hành vi khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế không dẫn đến thiếu số tiền thuế (Điều 12):***

- Tăng mức phạt tiền đối với hành vi vi khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế:

+ Hiện hành: phạt tiền từ 400.000đ đến 3.000.000đ.

+ Quy định mới: phạt tiền từ 500.000đ đến 8.000.000đ.

- Bỏ 03 hành vi: (i) lập hồ sơ khai thuế ghi sai thiếu, ghi sai các chỉ tiêu trên bảng kê hóa đơn hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra hoặc trên các tài liệu khác liên quan đến nghĩa vụ thuế; (ii) hành vi lập hồ sơ khai thuế ghi thiếu, ghi sai các chỉ tiêu trên hóa đơn và chứng từ khác liên quan đến nghĩa vụ thuế; (iii) khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp theo hồ sơ khai thuế tạm tính theo quý nhưng chưa đến thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế.

- Sắp xếp hành vi khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế theo 3 hành vi nhỏ:

+ Hành vi khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu trong hồ sơ thuế (trừ tờ khai thuế) nhưng không liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế

+ Hành vi khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu trên tờ khai thuế, các phụ lục kèm theo tờ khai thuế nhưng không liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế.

+ Khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ thuế và hành vi khai sai, hành vi trốn thuế nhưng không dẫn đến thiếu thuế, trốn thuế.

- Tăng mức phạt tiền đối với hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu thuế, trốn thuế:

+ Hiện hành: phạt tiền từ 1.200.000đ đến 3.000.000đ.

+ Quy định mới: phạt tiền từ 5.000.000đ đến 8.000.000đ.

- Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả:

+ Buộc khai lại và nộp bổ sung các tài liệu trong hồ sơ thuế đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2 và điểm a khoản 3 Điều 12;

+ Buộc điều chỉnh lại số lỗ, số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ chuyển kỳ sau (nếu có) đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều 12.

***4. Hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế so với thời hạn quy định (Điều 13):***

- Tăng mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế:

+ Hiện hành: phạt tiền 400.000đ đến 5.000.000đ.

+ Quy định mới: phạt tiền từ 2.000.000đ đến 25.000.000đ.

- Thay đổi quy định về khung thời gian chậm nộp hồ sơ khai thuế:

+ Hiện hành: hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chia thành 6 mức chậm nộp: “từ 01 đến 10 ngày”; “từ trên 10 ngày đến 20 ngày”; “từ trên 20 ngày đến 30 ngày”; “từ trên 30 ngày đến 40 ngày”; “từ trên 40 ngày đến 90 ngày”; “trên 90 ngày”.

+ Quy định mới: hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chia thành 4 mức chậm nộp: “từ 01 đến 30 ngày”; “từ 31 ngày đến 60 ngày”; “từ 61 đến 90 ngày”; “trên 90 ngày”.

- Tăng mức phạt tiền đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá 90 ngày nhưng không phát sinh số phải nộp và hành vi không nộp hồ sơ khai thuế:

+ Hiện hành: phạt tiền từ 2.000.000đ đến 5.000.000đ.

+ Quy định mới: phạt tiền từ 8.000.000đ đến 15.000.000đ.

- Bổ sung chế tài xử phạt hành vi “không nộp các phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp”.

- Quy định mới về chế tài xử phạt đối với "hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn trên 90 ngày, có phát sinh số thuế phải nộp và người nộp thuế đã nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế hoặc trước thời điểm cơ quan thuế lập biên bản về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế” với mức phạt tiền cao nhất từ 15.000.000đ đến 25.000.000đ. Trường hợp số tiền phạt lớn hơn số tiền thuế phát sinh trên hồ sơ khai thuế thì số tiền phạt tối đa đối với hành vi này bằng số tiền thuế phát sinh phải nộp trên hồ sơ khai thuế nhưng không thấp hơn mức trung bình của khung phạt tiền quy định tại khoản 4 Điều 13 (từ 8.000.000đ đến 15.000.000đ).

- Bổ sung quy định về biện pháp khắc phục hậu quả (khoản 6 Điều 13):

+ Buộc nộp đủ số tiền chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước đối với hành vi vi phạm chậm nộp hồ sơ khai thuế trong trường hợp người nộp thuế chậm nộp hồ sơ khai thuế dẫn đến chậm nộp tiền thuế;

+ Buộc nộp hồ sơ khai thuế, phụ lục kèm theo hồ sơ khai thuế đối với hành vi quy định tại điểm c, d khoản 4 Điều 13.

**5. Hành vi vi phạm quy định về cung cấp thông tin liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế (Điều 14):**

- Tăng mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về cung cấp thông tin liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế:

+ Hiện hành: phạt tiền từ 400.000đ đến 2.000.000đ.

+ Quy định mới: phạt tiền từ 2.000.000đ đến 5.000.000đ.

- Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả: buộc cung cấp thông tin đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều 14.

**6. Hành vi vi phạm quy định về chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra thuế, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế (Điều 15):**

- Tăng mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra thuế, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế:

+ Hiện hành: phạt tiền từ 800.000đ đến 5.000.000đ.

+ Quy định mới: phạt tiền từ 2.000.000đ đến 10.000.000đ.

- Bỏ hành vi “Không chấp hành kết luận kiểm tra, thanh tra thuế, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế của cơ quan có thẩm quyền".

- Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả: buộc cung cấp thông tin, tài liệu, sổ kế toán liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế đối với hành vi quy định tại điểm d khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 15.

**7. Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn (Điều 16):**

- Sửa đổi quy định về khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn:

+ Hiện hành: Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, tăng số thuế được miễn, giảm nhưng người nộp thuế đã ghi chép kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế làm phát sinh nghĩa vụ thuế trên sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ.

+ Quy định mới: Khai sai căn cứ tính thuế hoặc số tiền thuế được khấu trừ hoặc xác định sai trường hợp được miễn, giảm, hoàn thuế dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn nhưng các nghiệp vụ kinh tế đã được phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

- Sửa đổi quy định về xử phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu thuế nhưng người nộp thuế đã tự giác khắc phục hậu quả:

+ Hiện hành: Hành vi khai sai của người nộp thuế làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, số thuế được miễn, giảm không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP nhưng khi bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện, người vi phạm đã tự giác nộp đủ số tiền thuế khai thiếu vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan có thẩm Quyền lập biên bản vi phạm hành chính thuế hoặc cơ quan thuế lập biên bản kiểm tra thuế, kết luận thanh tra thuế.

+ Quy định mới: Khai sai làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, số tiền thuế được miễn, giảm không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP nhưng người nộp thuế đã tự giác kê khai bổ sung và nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan thuế kết thúc thời hạn thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.

- Bổ sung thêm một trường hợp xử phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu thuế: “Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn đối với giao dịch liên kết nhưng người nộp thuế đã lập hồ sơ xác định giá thị trường hoặc đã lập và gửi cơ quan thuế các phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết”.

- Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm b khoản 2 Điều 16: “Buộc điều chỉnh lại số lỗ, số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ chuyển kỳ sau (nếu có)” đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

**8. Hành vi trốn thuế (Điều 17):**

- Bỏ cụm từ “gian lận thuế”.

- Sửa đổi quy định về mức phạt tiền áp dụng đối tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi trốn thuế1:

+ Hiện hành: áp dụng nguyên tắc mức phạt tiền của cá nhân bằng 1/2 lần mức phạt tiền của tổ chức.

+ Quy định mới: áp dụng chung mức phạt tiền cho cả cá nhân và tổ chức.

- Sửa quy định về áp dụng số lần thuế trốn đối với hành vi trốn thuế:

**Đối với vi phạm hành chính về hóa đơn**

***1. Hành vi vi phạm quy định về tự in hóa đơn và khởi tạo hóa đơn điện tử***

Sửa đổi chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về tự in hóa đơn và khởi tạo hóa đơn điện tử:

+ *Hiện hành*: quy định 1 Điều riêng xử phạt hành vi vi phạm quy định về tự in hóa đơn và khởi tạo hóa đơn điện tử.

+ *Quy định mới*: Không quy định riêng chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về tự in hóa đơn và khởi tạo hóa đơn điện tử mà thực hiện xử phạt nhóm hành vi này theo hành vi vi phạm quy định về lập hóa đơn

***2. Hành vi vi phạm quy định về hóa đơn đặt in (Điều 20):***

Bỏ chế tài xử phạt đối với hành vi *“không thanh lý hợp đồng in nếu quá thời hạn thanh lý hợp đồng quy định trong hợp đồng đặt in hóa đơn hoặc thời điểm kết thúc hợp đồng khi đã lập tờ Thông báo phát hành hóa đơn”.*

***3. Hành vi vi phạm quy định về in hóa đơn đặt in (Điều 21):***

- Chuyển hình thức xử phạt từ phạt tiền sang phạt cảnh cáo đối với hành vi:

+ Báo cáo về việc nhận in hóa đơn quá thời hạn theo quy định từ 01 đến 05 ngày, kể từ ngày hết thời hạn theo quy định;

+ Báo cáo về việc nhận in hóa đơn quá thời hạn theo quy định từ 06 ngày đến 10 ngày, kể từ ngày hết thời hạn theo quy định và có tình tiết giảm nhẹ.

- Bổ sung chế tài phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với hành vi in hóa đơn đặt in mà không ký hợp đồng in bằng văn bản.

- Bỏ chế tài xử phạt đối với hành vi *"không thanh lý hợp đồng in nếu quá thời hạn thanh lý hợp đồng quy định trong hợp đồng đặt in hóa đơn hoặc thời điểm kết thúc hợp đồng khi bên đặt in đã hoàn thành thủ tục thông báo phát hành”.*

***4. Hành vi cho, bán hóa đơn (Điều 22):***

- Biên tập lại hành vi cho, bán hóa đơn

+ *Hiện hành*: hành vi cho, bán hóa đơn nằm rời rạc tại nhiều Điều khoản khác nhau.

+ *Quy định mới*: nhóm các hành vi cho, bán hóa đơn quy định tập trung tại Điều 22.

- Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả: buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm cho, bán hóa đơn.

***5. Hành vi vi phạm quy định về phát hành hóa đơn (Điều 23):***

Điều chỉnh lại mức phạt tiền đối với hành vi *“nộp thông báo điều chỉnh thông tin tại thông báo phát hành hóa đơn... ", “Nộp bảng kê hóa đơn chưa sử dụng đến cơ quan thuế nơi chuyển đến khi thay đổi địa chỉ kinh doanh dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp”.*

***6. Hành vi vi phạm quy định về lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ (Điều 24)***

- Biên tập lại hành vi vi phạm quy định về lập hóa đơn:

+ *Hiện hành*: quy định hành vi vi phạm quy định về lập hóa đơn trong nhóm hành vi vi phạm quy định về sử dụng hóa đơn khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

+ *Quy định mới*: tách nhóm hành vi vi phạm quy định về lập hóa đơn ra khỏi nhóm hành vi vi phạm quy định về sử dụng hóa đơn và chuyển quy định riêng về nhóm hành vi vi phạm quy định về lập hóa đơn.

- Điều chỉnh giảm hình thức xử phạt tiền sang phạt cảnh cáo đối với hành vi:

+ Lập hóa đơn không đúng thời điểm nhưng không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế và có tình tiết giảm nhẹ;

+ Lập hóa đơn liên tục từ số nhỏ đến số lớn nhưng khác quyển (dùng quyển có số thứ tự lớn hơn và chưa dùng quyển có số thứ tự nhỏ hơn) và tổ chức, cá nhân sau khi phát hiện ra đã hủy các quyển hóa đơn có số thứ tự nhỏ hơn;

+ Lập sai loại hóa đơn theo quy định đã giao cho người mua hoặc đã kê khai thuế, bên bán và bên mua phát hiện việc lập sai loại hóa đơn và lập lại loại hóa đơn đúng theo quy định trước khi cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế và không ảnh hưởng đến việc xác định nghĩa vụ thuế.

- Bỏ chế tài xử phạt đối với hành vi:

+ Không lập đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn theo quy định, trừ các trường hợp hóa đơn không nhất thiết phải lập đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

+ Không lập bảng kê về hóa đơn bán hàng, cung ứng dịch vụ;

+ Lập hóa đơn nhưng không giao cho người mua, trừ trường hợp trên hóa đơn ghi rõ người mua không lấy hóa đơn hoặc hóa đơn được lập theo bảng kê.

- Điều chỉnh giảm khung phạt tiền đối với hành vi “không lập hóa đơn tổng hợp theo quy định của pháp luật về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ”.

+ *Hiện hành*: phạt tiền từ 4.000.000đ đến 8.000.000đ.

+ *Quy định mới*: phạt tiền từ 500.000đ đến 1.500.000đ.

- Bổ sung chế tài xử phạt hành vi:

+ Lập hóa đơn điện tử khi chưa có thông báo chấp thuận của cơ quan thuế hoặc trước ngày cơ quan thuế chấp nhận việc sử dụng hóa đơn điện tử có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế.

+ Lập hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ trong thời gian tạm ngừng hoạt động kinh doanh, trừ trường hợp lập hóa đơn giao cho khách hàng để thực hiện các hợp đồng đã ký trước ngày thông báo tạm ngừng kinh doanh;

+ Lập hóa đơn điện tử từ máy tính tiền không có kết nối, chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

- Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc lập hóa đơn theo quy định đối với hành vi quy định tại điểm d khoản 4, khoản 5 Điều 24 khi người mua có yêu cầu.

***7. Hành vi vi phạm quy định về khai báo mất, cháy, hỏng hóa đơn (Điều 25):***

- Bổ sung quy định về hành vi vi phạm thời hạn khai báo mất, cháy, hỏng hóa đơn.

- Điều chỉnh giảm mức phạt tiền đối với hành vi không khai báo việc làm mất hóa đơn trong khi in, trước khi giao cho khách hàng:

+ *Hiện hành*: phạt tiền từ 6.000.000đ đến 18.000.000đ.

+ *Quy định mới*: phạt tiền từ 4.000.000đ đến 8.000.000đ.

***8. Hành vi làm mất, cháy, hỏng hóa đơn (Điều 26):***

- Biên tập lại hành vi *“làm mất, cháy, hỏng hóa đơn”*, theo đó hành vi mất, cháy, hỏng hóa đơn không nằm trong nhóm hành vi vi phạm quy định về sử dụng hóa đơn mà quy định riêng thành nhóm hành vi mất cháy hỏng hóa đơn:

+ *Hiện hành*: hành vi *“làm mất cháy hỏng hóa đơn”* thuộc nhóm hành vi vi phạm quy định về sử dụng hóa đơn.

+ *Quy định mới*: tách hành vi *“làm mất cháy hỏng hóa đơn”* khỏi nhóm hành vi vi phạm quy định về sử dụng hóa đơn và chuyển quy định về nhóm hành vi làm mất, cháy, hỏng hóa đơn.

- Điều chỉnh giảm từ phạt tiền xuống phạt cảnh cáo đối với các hành vi:

+ Làm mất, cháy, hỏng hóa đơn đã lập (trừ liên giao cho khách hàng) trong quá trình sử dụng, đã kê khai, nộp thuế, có hồ sơ chứng từ chứng minh việc mua bán hàng hóa, dịch vụ và có tình tiết giảm nhẹ;

+ Làm mất, cháy, hỏng hóa đơn đã lập sai, đã xóa bỏ và người bán đã lập hóa đơn khác thay thế cho hóa đơn lập sai, xóa bỏ này.

- Bổ sung quy định chế tài xử phạt đối với hành vi làm mất, cháy, hỏng hóa đơn đã lập, đã khai, nộp thuế trong trong thời gian lưu trữ.

***9. Hành vi vi phạm quy định về hủy, tiêu hủy hóa đơn (Điều 27):***

- Bổ sung quy định xử phạt hành vi vi phạm quy định về tiêu hủy hóa đơn.

- Biên tập lại hành vi “không hủy hoặc hủy không đúng quy định các hóa đơn đã phát hành nhưng chưa lập, không còn giá trị sử dụng theo quy định”:

+ *Hiện hành*: hành vi “không hủy hoặc hủy không đúng quy định các hóa đơn đã phát hành nhưng chưa lập, không còn giá trị sử dụng theo quy định” thuộc nhóm hành vi vi phạm quy định về sử dụng hóa đơn.

+ *Quy định mới*: tách hành vi “không hủy hoặc hủy không đúng quy định các hóa đơn đã phát hành nhưng chưa lập, không còn giá trị sử dụng theo quy định” khỏi nhóm hành vi vi phạm quy định về sử dụng hóa đơn và chuyển quy định về nhóm hành vi vi phạm quy định về hủy hóa đơn.

- Bổ sung quy định hành vi vi phạm quy định thời hạn hủy hóa đơn.

- Bổ sung chế tài xử phạt đối với một số hành vi:

+ Không hủy hóa đơn theo quy định của pháp luật;

+ Không hủy hóa đơn điện tử khi lập sai sót sau khi quá thời hạn cơ quan thuế thông báo cho người bán về việc kiểm tra sai, sót;

+ Hủy hóa đơn không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;

- Bổ sung quy định biện pháp khắc phục hậu quả buộc hủy “hóa đơn đặt in chưa phát hành nhưng không còn sử dụng” đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 2, điểm b, c, d khoản 3 Điều 27 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

***10. Hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn (Điều 28):***

- Bổ sung quy định rõ về hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn (Điều 4).

- Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả: buộc hủy hóa đơn đã sử dụng.

***11. Hành vi vi phạm quy định về lập, gửi thông báo, báo cáo về hóa đơn (Điều 29):***

- Bổ sung quy định xử phạt cảnh cáo đối với hành vi nộp thông báo, báo cáo về hóa đơn quá thời hạn quy định từ 01 ngày đến 05 ngày, kể từ ngày hết thời hạn theo quy định mà có tình tiết giảm nhẹ.

- Tăng mức phạt tiền đối với hành vi lập sai hoặc không đầy đủ nội dung của thông báo, báo cáo về hóa đơn theo quy định gửi cơ quan thuế:

+ *Hiện hành*: phạt từ 200.000đ đến 1.000.000đ

+ *Quy định mới*: phạt tiền từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ.

- Bổ sung chế tài xử phạt đối với hành vi nộp thông báo, báo cáo về hóa đơn quá thời hạn quy định từ 01 ngày đến 10 ngày.

- Tăng mức phạt tiền đối với hành vi nộp thông báo, báo cáo về hóa đơn gửi cơ quan thuế quá thời hạn quy định từ 91 ngày trở lên, kể từ ngày hết thời hạn theo quy định; hành vi không nộp thông báo, báo cáo về hóa đơn gửi cơ quan thuế theo quy định:

+ *Hiện hành*: phạt tiền từ 4.000.000đ đến 8.000.000đ

+ *Quy định mới*: phạt tiền từ 5.000.000đ đến 15.000.000đ.

***12. Hành vi vi phạm quy định khác về hóa đơn***

Bổ sung 2 nhóm hành vi về hóa đơn điện tử: hành vi vi phạm quy định về chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử (Điều 30); hành vi vi phạm quy định về cung cấp dịch vụ hóa đơn (Điều 31).